

*Thọ Xuân, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn Đ. L, xã T.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T - Sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ. L, xã T.L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\* Về con chung:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T, xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị C - sinh ngày 06/4/2015. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nay đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*\* Về tài sản và công nợ:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T thống nhất tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về án phí:* Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh T đồng ý. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0007344 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Hoàn trả lại một phần tiền tạm ứng án phí, lệ phí cho chị M là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã T.L, huyện Thọ Xuân;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**